

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm Cung cấp văn phòng phẩm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp văn phòng phẩm.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 04 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 05/12/2023
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 đường Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Chị Chu Thị Kim Lan      Số điện thoại: 028 3952 5244

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./. *fu*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M06-048-ctkklan)(02).

**TUQ. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



**Nguyễn Hữu Thịnh**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**

(Kèm theo Thư mời chào giá số 3779.../BVĐHYD-VTTB ngày 24.../11.../2023)

| Stt | Tên hàng hóa                  | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                       | Đvt  | Số lượng |
|-----|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 1.  | Acco nhựa                     | - Que bằng sắt bọc nhựa, dài 18cm.<br>- Dụng cụ gài bằng nhựa, dài 8cm<br>- Màu sắc: trắng, xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ.<br>- Quy cách: 50 cái/ hộp                                     | hộp  | 2.454    |
| 2.  | Băng keo 2 mặt 2F5 (9Y)       | - Bề mặt rộng $\geq 2,5$ cm.<br>- Hai mặt dính.<br>- Độ dài: khoảng 8m                                                                                                                    | cuộn | 318      |
| 3.  | Băng keo đục 5F (60y)         | - Bề mặt rộng $\geq 5$ cm.<br>- Màu vàng đục.<br>- Độ dài: 55m                                                                                                                            | cuộn | 374      |
| 4.  | Băng keo si 3F6 (10y)         | - Bề mặt rộng $\geq 3,6$ cm, bằng simili<br>- Màu sắc: vàng, xanh lá, xanh đen, đỏ.<br>- Độ dài: 9m.                                                                                      | cuộn | 126      |
| 5.  | Băng keo si 5F (10y)          | - Bề mặt rộng $\geq 5$ cm, bằng simili<br>- Màu sắc: vàng, xanh lá, xanh đen, đỏ.<br>- Độ dài: 9m                                                                                         | cuộn | 104      |
| 6.  | Băng keo giấy kích thước 2F5  | - Chất liệu: Giấy có tráng lớp keo trên bề mặt<br>- Bề mặt rộng $\geq 2,5$ cm.<br>- Màu trắng đục.<br>- Độ dài: 15 m                                                                      | cuộn | 200      |
| 7.  | Băng keo trong 5F (60y)       | - Bề mặt rộng $\geq 5$ cm,<br>- Độ dài: 55m                                                                                                                                               | cuộn | 2.000    |
| 8.  | Băng keo trong VP             | - Bề mặt rộng $\geq 1,8$ cm.<br>- Màu trắng trong.                                                                                                                                        | cuộn | 250      |
| 9.  | Bảng nhựa kẹp hồ sơ           | - Khổ F4.<br>- Có gọng kẹp bằng kim loại.<br>- Chất liệu: nhựa cứng                                                                                                                       | cái  | 16       |
| 10. | Bao thẻ nhựa có nắp 9,5x14cm  | - Kích thước bao thẻ: 9,5x14cm<br>- Chất liệu: nhựa dẻo, có nắp đậy.                                                                                                                      | cái  | 300      |
| 11. | Bao thẻ nhựa kéo miệng 9*10cm | - Kích thước: 9x10cm<br>- Chất liệu: nhựa dẻo, khóa kéo dạng zipper                                                                                                                       | cái  | 8.000    |
| 12. | Bao thư 12x18 trắng           | - Kích thước: 12x18cm<br>- Định lượng giấy: 80gsm.                                                                                                                                        | cái  | 4.000    |
| 13. | Bìa carton cột dây            | - Bìa làm bằng giấy carton (caro) cứng, có đóng góc bằng kim loại.<br>- Chiều rộng giấy: 7cm<br>- Có 3 dây cột.<br>- Kích thước khổ F4                                                    | cái  | 800      |
| 14. | Bìa còng 5F                   | - Bìa được bọc simili 2 mặt, dày và chắc chắn<br>- Còng được làm bằng kim loại cứng cáp và có khả năng chống oxi hóa<br>- Gáy rộng 5 cm.<br>- Khổ F4, bằng nhựa cứng.<br>- Màu xanh dương | cái  | 400      |
| 15. | Bìa còng 7F                   | - Bìa được bọc simili 2 mặt, dày và chắc chắn                                                                                                                                             | cái  | 1.000    |



| Stt | Tên hàng hóa              | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                 | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
|     |                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còng được làm bằng kim loại cứng cáp và có khả năng chống oxi hóa</li> <li>- Gáy rộng 7 cm.</li> <li>- Kích thước: Khổ F4</li> <li>- Chất liệu: Bìa bằng nhựa cứng.</li> <li>- Màu xanh dương</li> </ul>   |     |          |
| 16. | Bìa kiếng A4 ( có bấm lỗ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng: 100 tờ/xấp.</li> <li>Kích thước: khổ A4.</li> <li>- Chất Liệu: Bìa cứng trong suốt</li> <li>- Độ dày: 1,5mm</li> <li>- Yêu cầu gia công thêm 2 lỗ để bỏ vào hồ sơ.</li> </ul>                      | xấp | 2.000    |
| 17. | Bìa lá A4                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bìa bằng nhựa trong, độ dày: 0,18mm</li> <li>- Khổ A4.</li> <li>- Màu trắng.</li> </ul>                                                                                                                    | cái | 3.000    |
| 18. | Bìa lỗ                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ A4, chất liệu nhựa PP</li> <li>- Số lượng: 100 tờ/ xấp; độ dày khoảng 0.07mm</li> </ul>                                                                                                                | xấp | 480      |
| 19. | Bìa nhãn 2cm              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PP</li> <li>- Còng D bất không gì xét.</li> <li>- Gáy rộng 2,4cm</li> <li>- Khổ A4, nhựa cứng.</li> <li>- Màu theo yêu cầu.</li> </ul>                                                      | cái | 50       |
| 20. | Bìa nhãn 3,6cm            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu nhựa PP</li> <li>- Gáy rộng: 3,6 cm</li> <li>- Còng D bất bằng sắt không gì xét.</li> <li>- Khổ A4, bằng nhựa cứng.</li> <li>- Màu xanh dương.</li> <li>- Plus 86V03 hoặc tương đương</li> </ul> | cái | 800      |
| 21. | Bìa nút                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ F4,</li> <li>- Chất liệu nhựa PP trắng trong, có nắp gài nút bằng nhựa.</li> <li>- LD-209F My clear hoặc tương đương</li> </ul>                                                                        | cái | 8.000    |
| 22. | Bìa phân trang 10 số      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PP không độc hại gồm có 10 bìa có 10 màu khác nhau.</li> <li>- Bìa dày vừa phải, chất lượng tốt.</li> <li>- Số lượng: 10 tờ/ xấp</li> <li>- Kích thước bìa khổ A4</li> </ul>               | xấp | 110      |
| 23. | Bìa trình ký đôi          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ A4.</li> <li>- Bìa bằng giấy carton cứng bọc simily, có gọng kim loại bên trong.</li> </ul>                                                                                                            | cái | 43       |
| 24. | Chuột viết chì            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung bằng nhựa cứng.</li> <li>- Lưỡi dao bằng thép.</li> <li>- Màu sắc: đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá.</li> </ul>                                                                                         | cái | 230      |
| 25. | Dao rọc giấy lớn          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần:</li> <li>+ Chuôi bằng nhựa cứng</li> <li>+ Lưỡi dao: Thép không gỉ kích thước tối thiểu 110x18mm</li> <li>+ TTH 280 hoặc tương đương</li> </ul>                                                | cây | 300      |
| 26. | Dây đeo bằng tên          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây lụa chắc chắn, bản rộng 1cm, kẹp móc xoay inox, màu xanh.</li> <li>- Chiều dài: 80cm</li> </ul>                                                                                                        | cái | 8.000    |

| Stt | Tên hàng hóa                                                 | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đvt  | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 27. | Dây đeo thẻ yoyo co rút                                      | Chất liệu: nhựa cứng màu trắng đục<br>Kiểu in: đồ keo dẻo in logo BV (logo :13mm)<br>Kích thước: 22,7mm<br>Phụ kiện: Móc nhựa dẻo + dây kéo co rút (đồ keo theo mẫu của Bệnh viện)                                                                                                                                                                                 | cái  | 1.400    |
| 28. | Đĩa DVD + hộp                                                | - Tính năng: DVD in phun có thể in phun trực tiếp (Printable)<br>- Bề mặt: DVD Màu trắng (White Inkjet)<br>- Dung lượng/thời lượng ghi: 4.7GB/120mins<br>- Số lượng: 01 đĩa CD kèm bao đĩa                                                                                                                                                                         | hộp  | 7.300    |
| 29. | Decan A4                                                     | - Mặt giấy nhám mịn, decal A4 nguyên tờ, Độ bám chữ cao, nét<br>- Số lượng 100 tờ/xấp,                                                                                                                                                                                                                                                                             | xấp  | 96       |
| 30. | Dụng cụ đưng viết                                            | - Dạng tròn, thiết kế 7 ngăn xoay, nhựa cứng trong,<br>- Màu sắc: Trắng, xanh dương nhạt.<br>- Kích thước: tối thiểu 9 cm x 9 cm ( đường kính x chiều cao)                                                                                                                                                                                                         | cái  | 70       |
| 31. | Ghim nhựa                                                    | - Nhựa bọc thép, hình tam giác.<br>- Số lượng: tối thiểu 40 cái/bao.<br>- Màu sắc: xanh dương, đỏ, hồng, tím, xanh lá, vàng.                                                                                                                                                                                                                                       | bao  | 5.000    |
| 32. | Giấy bì màu Thái A4                                          | - Giấy định lượng 100gms.<br>- Số lượng 100 tờ/xấp.<br>- Màu giấy theo yêu cầu.<br>- Kích thước: 210x297mm                                                                                                                                                                                                                                                         | xấp  | 1.100    |
| 33. | Giấy cuộn máy tính cộng (giấy fo 5F7, máy tính casio HR8TE)) | - Dùng cho máy tính mã: HR8TE<br>- Kích thước: 5,7cmx40m<br>- Giấy in nhiệt                                                                                                                                                                                                                                                                                        | cuộn | 120      |
| 34. | Giấy in nhiệt 80cmm/φ72                                      | - Giấy in nhiệt<br>- Chiều rộng khổ giấy: 80 mm<br>- Chiều dài cuộn ≥ 50m.<br>- Đường kính cuộn bao gồm lõi ≥ 72mm<br>- Đường kính lõi trong 12mm<br>* <b>Tiêu chuẩn chất lượng giấy đạt các tiêu chuẩn, sản phẩm có tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng sản phẩm.</b><br>- Trọng lượng cơ bản: 65 g/m2 (±5)<br>- Độ dày: ≥ 72 μm (±5)<br>- Độ trắng: ≥ 80 % | cuộn | 38.000   |
| 35. | Giấy in màu                                                  | - Số lượng: 100 tờ/hộp<br>- Kích thước A4; định lượng 140gsm                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | hộp  | 3.430    |
| 36. | Giấy niêm phong                                              | - Kích thước: khổ A4 (21x29,7cm)<br>- Chất liệu: Giấy pelure mềm mỏng.<br>- Số lượng 200 tờ/ xấp                                                                                                                                                                                                                                                                   | xấp  | 56       |
| 37. | Giấy in ảnh                                                  | - Giấy in ảnh 1 mặt, bóng, trắng<br>- Định lượng: ≥180 gsm<br>- Kích thước A4: 210x297mm<br>- Số lượng 50 tờ/xấp.                                                                                                                                                                                                                                                  | xấp  | 474      |

| Stt | Tên hàng hóa         | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đvt  | Số lượng |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 38. | Gôm bôi thường       | Chất liệu: Polymer (plastic)<br>Kích thước: $\geq 3 \times 1,5 \times 1$ (cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | cục  | 300      |
| 39. | Kệ hồ sơ nhựa 1 ngăn | - Bảng nhựa PP cứng, 1 ngăn đứng dạng xéo<br>- Kích thước tối thiểu: gáy 10,5cm x cao 29 cm x dài 26 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | cái  | 50       |
| 40. | Kệ hồ sơ nhựa 3 ngăn | - Bảng nhựa PP cứng, 3 ngăn đứng liên hoàn<br>- với chiều rộng mỗi ngăn tối thiểu 10cm; -<br>Kích cỡ tối thiểu 30 x 30 x 12 cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | cái  | 40       |
| 41. | Keo dán              | - Dạng keo, đầu lọ có bọc lưới, sản phẩm với dây chuyền sản xuất mực lông dầu hiện đại.<br>- Sản phẩm bảo đảm sự an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường.<br>- Mùi thơm, không độc hại<br>- Thể tích tối thiểu 30ml.<br>- Độ dính cao, màu khô<br>- Dán dính tốt trên giấy, gỗ, vải, thủy tinh, gốm<br>- Nhãn hiệu Queen hoặc tương đương<br>Sản phẩm có tài liệu chứng minh chất lượng sản phẩm khi có yêu cầu. | chai | 10.000   |
| 42. | Keo khô              | - Tối thiểu 8g.<br>- Độ kết dính xếp vào loại tốt, có thể kết dính tất cả các loại giấy<br>- Chất liệu tự nhiên, đảm bảo an toàn, không độc hại cho người sử dụng. Mùi dễ chịu.                                                                                                                                                                                                                                                 | tub  | 100      |
| 43. | Kéo lớn              | - Thân dài 20 - 22cm, tay cầm bằng nhựa cứng, lưỡi kéo bằng thép không gỉ. S100 hoặc tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cái  | 300      |
| 44. | Kéo nhỏ              | Thân dài: 15 - 18cm; tay cầm bằng nhựa cứng; lưỡi kéo bằng thép không gỉ. S120 hoặc tương đương.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | cái  | 300      |
| 45. | Kéo mũi nhọn         | - Màu sắc: xanh, đỏ hoặc đen<br>- Kích thước: 150 - 160 mm (mã SR1509 hoặc tương đương)<br>- Thành phần: Cán bọc nhựa, lưỡi kéo làm từ thép không gỉ, chịu lực tốt, không bị biến dạng, cong vênh trong quá trình sử dụng, mũi nhọn.                                                                                                                                                                                            | cái  | 250      |
| 46. | Kẹp bướm 15mm        | - Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen.<br>- Kích thước: 15mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | hộp  | 300      |
| 47. | Kẹp bướm 25mm        | - Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen.<br>- Kích thước: 25mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | hộp  | 300      |
| 48. | Kẹp bướm 32mm        | - Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen.<br>- Kích thước: 32mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | hộp  | 150      |
| 49. | Kẹp bướm 41mm        | - Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen.<br>- Kích thước: 41mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | hộp  | 100      |
| 50. | Kẹp bướm 51mm        | - Làm bằng kim loại sơn tĩnh điện màu đen.<br>- Kích thước: 51mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | hộp  | 100      |
| 51. | Kim bấm số 10        | - Plus hoặc tương đương.<br>- Chức năng: sử dụng cùng với máy bấm kim số 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | hộp  | 25.000   |

| Stt | Tên hàng hóa                  | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                                              | Đvt   | Số lượng |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
|     |                               | - Thân sắt, chiều cao chân kim: 4,8mm, chiều ngang 9,3mm                                                                                                                                                         |       |          |
| 52. | Kim bấm 23/13                 | - Plus hoặc tương đương.<br>- Dùng cho máy bấm TriO - 050LA<br>- Kim bằng thép, không gỉ sét.<br>- Độ dày: 13mm                                                                                                  | hộp   | 5        |
| 53. | Máy bấm lỗ                    | - Đặc điểm: Bấm 2 lỗ (SureMark SQ -7621G hoặc tương đương)<br>- Khả năng dập tối đa 16 tờ/ 1 lần, đường kính lỗ bấm 6mm và khoảng cách giữa 2 lỗ là 80mm.<br>- Lò xo có độ đàn hồi tốt.                          | cái   | 110      |
| 54. | Máy bấm số 10                 | - Plus hoặc tương đương<br>- Thiết kế nhỏ gọn, trọng lượng tối đa 50g.<br>- Chất lượng: Được đóng gói bao bì kỹ lưỡng, đã được kiểm định nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.<br>- Sử dụng kim bấm số 10                   | cái   | 700      |
| 55. | Máy tính 12 số                | - Có xuất xứ và bảo hành của chính hãng (HL122) hoặc tương đương.<br>- Máy tính 12 số.<br>- Máy dùng pin và năng lượng mặt trời.<br>- Tính năng cơ bản.<br>- Tối đa 19,5 x 77 x 141 (mm).                        | cái   | 25       |
| 56. | Máy tính điện tử cuộn giấy    | - Máy dùng pin và năng lượng.<br>- Máy in mini, in nhiều bản sao của lịch sử tính toán .<br>- Máy kèm cuộn giấy kích thước: 5,7cmx40m<br>- HR-8RC hoặc tương đương, có xuất xứ và bảo hành của chính hãng.       | cái   | 5        |
| 57. | Mực đóng dấu ngoại            | - Shiny hoặc tương đương;<br>- Công dụng: dành cho các dấu chức danh, MST, dấu tròn liên mực...đóng trên giấy<br>- Dung tích 28ml/chai<br>- Mực nước, không vón cục.<br>- Màu sắc: xanh, đỏ                      | hộp   | 400      |
| 58. | Mực máy kê tiền (casio HR8TE) | - Mực in máy tính casio in giấy IR-40<br>- sử dụng cho máy tính Casio HR-8RC (chính hãng)                                                                                                                        | cục   | 30       |
| 59. | Muos lau bảng                 | - Dạng mouse<br>- Đế bằng nhựa, màu đỏ, xanh...                                                                                                                                                                  | miếng | 30       |
| 60. | Nhãn CD                       | - Decal bằng giấy màu trắng... có thể in thêm chữ lên bề mặt.<br>- Decal bé sẵn hình tròn, dễ tháo và dán trực tiếp lên đĩa.<br>- Kích thước đường kính ngoài 11.8cm, đường kính trong 2 cm (nhỏ gần đến lỗ đĩa) | cái   | 2.700    |
| 61. | Sáp đếm tiền                  | - Chất liệu sáp, hình tròn đường kính 4cm                                                                                                                                                                        | hộp   | 400      |

| Stt | Tên hàng hóa          | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đvt  | Số lượng |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------|
| 62. | Please sign           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 2 cm x 4,8 cm (+/- 0,2 cm).</li> <li>- Chất liệu: Màng flim nhựa, keo dính lâu trên đa số các bề mặt.</li> <li>- Thiết kế: Màu sắc bắt mắt, bản lớn, tiện dụng, dùng để đánh dấu trang, ghi chú</li> <li>- Quy cách: 5 tép/ xấp, 20 tờ/tép.</li> <li>- Màu sắc: 5 màu – xanh dương, xanh lá, vàng, cam, hồng.</li> </ul> | xấp  | 1.000    |
| 63. | Sổ caro lớn           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khổ 25x35cm</li> <li>- Số lượng: 150trang/cuốn</li> <li>- Giấy đường kẻ caro nhuyển, rõ nét.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                              | cuốn | 150      |
| 64. | Tập 100 trang         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập học sinh 96 trang cả bìa.</li> <li>- Giấy không lem, dòng kẻ rõ nét.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                  | cuốn | 400      |
| 65. | Tập 200 trang         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập học sinh 200 trang cả bìa.</li> <li>- Giấy không lem, dòng kẻ rõ nét.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                 | cuốn | 500      |
| 66. | Thun cột              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần cao su tự nhiên cao.</li> <li>- Thun vàng, khoanh lớn, đường kính 4cm</li> <li>- Xuất xứ rõ ràng</li> <li>- Qui cách đóng gói: 0.5kg/bịch</li> <li>- Nhãn hiệu: Hiệp Thành hoặc tương đương.</li> </ul>                                                                                                                   | kg   | 2.300    |
| 67. | Thước dây             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa, Chia vạch từng cm, chính xác, rõ, đều (Thước dây dùng may đồ)</li> <li>- Kích thước: 1,3x150cm</li> <li>- Màu sắc: xanh, vàng , đỏ</li> </ul>                                                                                                                                                                       | sợi  | 30       |
| 68. | Thước nhựa 30cm       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thước nhựa trong cứng.</li> <li>- Chia vạch từng cm, chính xác từng cm, rõ, đều.</li> <li>- Kích thước 30cm.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                              | cây  | 110      |
| 69. | Túi nhựa đựng giấy tờ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bìa làm bằng nhựa trong dạng túi.</li> <li>- Nắp có dây quấn vào thân túi.</li> <li>- Kích thước: Khổ F4</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  | cái  | 550      |
| 70. | Viết chì              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút chì nét đậm 2B.</li> <li>- Thân chì không kèm tẩy.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                    | cây  | 1.000    |
| 71. | Viết dạ quang         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phản quang sáng (SP28)</li> <li>- Màu: vàng, xanh dương, xanh lá, hồng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                | cây  | 1.900    |
| 72. | Viết dán bàn          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục.</li> <li>- Viết đôi có lò xo, để có miếng dán.</li> <li>- Màu viết: Xanh</li> <li>- Flexoffice FO-PH01 hoặc tương đương</li> </ul>                                                                                                                             | cây  | 2.500    |
| 73. | Viết đen bấm          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục.</li> <li>- Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3.</li> <li>- Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương</li> <li>- Đóng gói: 20 cây / hộp</li> </ul>                                                                  | cây  | 136      |

| Stt | Tên hàng hóa              | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đvt | Số lượng |
|-----|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
| 74. | Viết đỏ bấm               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục.</li> <li>- Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3.</li> <li>- Đóng gói: 20 cây / hộp</li> <li>- Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương</li> </ul>                                                                                                                                          | cây | 6.000    |
| 75. | Viết hai màu xanh - đỏ    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết có hai ngòi màu xanh – đỏ.</li> <li>- Đầu bi 0.7mm,</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | cây | 100      |
| 76. | Viết lông bảng (xanh, đỏ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút được sản xuất theo công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn an toàn quốc tế.</li> <li>- Bề rộng nét viết 2.5mm. 1 đầu viết</li> <li>- Mực không độc.</li> <li>- Đóng gói: 10 cây hộp</li> <li>- Màu mực: Xanh/Đỏ</li> <li>- Trọng lượng: 18 gram</li> </ul>                                                                                                                                                    | cây | 2.000    |
| 77. | Viết lông dầu không trôi  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút 2 đầu, đầu nhỏ : 0.8mm và đầu lớn 1.2mm</li> <li>- Viết được trên chất liệu: giấy, nhựa, mica, vải, nhựa không tẩy, xóa được.</li> <li>- Màu viết: 3 màu tươi sáng: xanh dương, đỏ, đen.</li> <li>- Moami hoặc tương đương</li> </ul>                                                                                                                                                                    | cây | 100      |
| 78. | Viết lông dầu lớn         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút 2 đầu, bề rộng nét viết 0.8mm &amp; 6mm; Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ hiện đại, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế</li> <li>- Đóng gói: 10 cây/ hộp</li> <li>- Trọng lượng 24 gram</li> <li>- Mực không độc hại, xanh hoặc đỏ, độ bám dính của mực tốt trên các vật liệu: Giấy, gỗ, da, nhựa, thủy tinh, kim loại, gốm, sứ, đĩa CD...</li> <li>- FlexOffice FO-PM-09 hoặc tương đương</li> </ul> | cây | 250      |
| 79. | Viết lông dầu nhỏ         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bút 2 đầu kích thước: đầu lớn 1 mm và đầu nhỏ 0.4 mm</li> <li>- Mực không độc hại</li> <li>- Màu mực: xanh hoặc đỏ</li> <li>- Đóng gói: 10 cây/hộp</li> <li>- FlexOffice FO-PM-01 hoặc tương đương</li> </ul>                                                                                                                                                                                                | cây | 13.000   |
| 80. | Viết xanh bấm             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu bi 0.7mm, viết trơn êm, màu mực đậm tươi, mực ra đều và liên tục.</li> <li>- Mực bút hệ dầu, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ ASTM D-4236, tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3.</li> <li>- Đóng gói: 20 cây / hộp</li> <li>- Flexoffice FO- 023 hoặc tương đương</li> </ul>                                                                                                                                          | cây | 22.000   |
| 81. | Viết xóa kéo              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng: Băng dài 12m, bề rộng 5mm, có nhiều màu : xanh dương, xanh lá, đỏ, vàng, hồng.</li> <li>- Nhân hiệu: Plus hoặc tương đương.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                           | cây | 1.000    |